

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Xây lắp, với khối lượng như sau:

- **Khu vực Đội Quản lý điện Vĩnh Hưng quản lý:**

- Dây dẫn:
- + Thay dây 2xAV.50 mm² vận hành lâu năm: dài 7.765,4 mét
- + Thay dây 2xAV.50 + AC.50 mm² vận hành lâu năm: dài 2.953 mét
- Trụ: Thay trụ BTLT 8,5m bị răn nứt, bong tróc bê tông không đảm bảo vận hành: 05 trụ
- Móng: Sử dụng móng M8-a cho các vị trí trụ đỡ thẳng: 05 móng.

- **Khu vực Đội Quản lý điện Thanh Hóa quản lý:**

- Dây dẫn:
- + Thay dây 2xAV.50 mm² vận hành lâu năm: dài 5.735 mét
- + Thay dây 3xAV.50 mm² vận hành lâu năm: dài 1.456 mét
- Trụ: Thay trụ BTV 7,5m bị răn nứt, bong tróc bê tông không đảm bảo vận hành: 10 trụ
- + Móng: Sử dụng móng M7a: 09 móng cho các vị trí trụ đỡ thẳng; Sử dụng móng M7-2a: 01 móng cho vị trí trụ dừng cuối.

- **Khu vực Đội Quản lý điện Kiến Tường quản lý:**

- Trụ: Thay trụ BTV 7,5m bị răn nứt, bong tróc bê tông không đảm bảo vận hành: 162 trụ
- Móng: Sử dụng móng M7a: 148 móng cho các vị trí trụ đỡ thẳng; Sử dụng móng M7-2a: 14 móng cho các vị trí trụ dừng cuối.
- Bộ chằng: Thay 05 bộ chằng hiện hữu bị rỉ sét.
- Tiếp địa lắp lại: Thay 20 bộ tiếp địa lắp lại hiện hữu bị rỉ sét không đảm bảo vận hành.

2. Thời hạn hoàn thành: thời gian thực hiện gói thầu là **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định)

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình là **120** ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	SCL đường dây hạ áp khu vực Vĩnh Hưng, Thanh Hóa, Kiến Tường, Mộc Hóa	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công

Do phải đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện theo quy định của Tổng Công ty Điện lực miền Nam nên việc cắt điện thi công công trình là rất hạn chế. Vì vậy, các phần việc thi công liên quan đến công tác cắt điện, Nhà thầu phải tập trung tối đa vật tư thiết bị, phương tiện và nhân lực để thi công hoàn tất các hạng mục khối lượng trong ngày cắt điện, đảm bảo trả lại vận hành bình thường cho lưới điện hiện hữu đúng thời gian theo kế hoạch đăng ký.

- Nhà thầu phải tiến hành thi công trước những phần công việc không liên quan đến cắt điện.

- Thời gian và số lần tối đa được phép cắt điện để thi công hoàn thành công trình cụ thể như sau:

ST T	Hạng mục công trình	Tên thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
I	Khu vực Vĩnh Hưng		13	80	
1	Thay dây hạ áp TBA T73/2 Thái Vĩnh	FCO TBA	1	8	
2	Thay dây hạ áp, thay 5 trụ hạ áp thuộc ĐDHA TBA T59 Vĩnh Trị	REC T2 Vĩnh Trị	1	8	Chuyển lưới tại LBS T66 Vĩnh Trị
3	Thay dây hạ áp TBA T54 Láng Đạo 3	FCO TBA	1	8	
4	Thay dây hạ áp TBA T22 Cả Nga	FCO TBA	1	8	
5	Thay dây hạ áp TBA T76 Cả Nga	FCO TBA	1	8	
6	Thay dây hạ áp TBA T2 Dinh Điền	FCO TBA	2	8	
7	Thay dây hạ áp TBA T37 Rọc Đô	FCO TBA	1	8	

ST T	Hạng mục công trình	Tên thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
8	Thay dây hạ áp TBA T45 Bắc Chan	FCO TBA	1	8	
9	Thay dây hạ áp TBA T57 Bắc Chan 3	FCO TBA	1	8	
10	Thay dây hạ áp TBA T59A Bắc Chan	FCO TBA	3	8	
II	Khu vực Thạnh Hóa		13	64	
1	ĐDHA TBA T12 số 1 ấp 2 Thủy Tây	FCO TBA	2	8	
2	ĐDHA TBA T32/1 số 2 ấp 2 Thủy Tây	FCO TBA	2	8	
3	ĐDHA TBA T51 số 1 Ông Hiếu	FCO TBA	2	8	
4	ĐDHA TBA T60/2 Rạch Ông Bường	LBFCO Rạch T60 Rạch Ông Bường	1	8	
5	ĐDHA TBA T70 Số 2 Ông Hiếu	FCO TBA	2	8	
6	ĐDHA TBA T85/1 Trường Cấp 1,2 Thạnh Phú	FCO TBA	2	8	
7	ĐDHA TBA T77 UB Thạnh An	FCO TBA	1	8	
8	ĐDHA TBA T65 Cấp nước Thạnh Hóa	FCO TBA	1	8	
III	Khu vực Kiến Tường, Mộc Hóa		11	64	
1	ĐDHA TBA T42 Kênh Ốp 3	FCO TBA	1	8	
2	ĐDHA TBA T83 Tuyên Thạnh 3	FCO TBA	1	8	

ST T	Hạng mục công trình	Tên thiết bị cắt điện	Số lần cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Ghi chú
3	ĐDHA TBA T24 Quảng Dài 3	LBS T4 + DS T5 Quảng Dài	1	8	
4	ĐDHA TBA T06 Ấp Bình Đông 4	LBFCO T139 Ấp Bình Đông	1	8	
5	ĐDHA TBA T31 Tân Thành 2	LBFCO T2 Tân Thành	2	8	
6	ĐDHA TBA T48 Tân Thành 9				
7	ĐDHA TBA T14 Cả Dứa 11	FCO TBA	2	8	
8	ĐDHA TBA T17 Cả Dứa 10	FCO TBA	1	8	
9	ĐDHA TBA T24 Cả Dứa 2	FCO TBA	2	8	
Tổng cộng:			37	208	

- Nhà thầu phải có kế hoạch tổ chức thi công hợp lý để rút ngắn tiến độ đồng thời hạn chế tối đa số lần cắt điện để thi công.

- Hàng tuần, Nhà thầu phối hợp với các Đội quản lý điện nơi có công trình để khảo sát hiện trường, thống nhất ngày cắt điện và gửi về Công ty Điện Lực Tây Ninh (từ 07 giờ 00 sáng thứ hai đến trước 15 giờ 00 chiều thứ ba), để được bố trí lịch cắt điện cho tuần tiếp theo.

- Chi phí thông báo mất điện trên Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh do Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra sự cố lưới điện và thiết bị hiện hữu trên lưới gây ra do lỗi trong quá trình thi công của nhà thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật: Chi tiết theo Tập 2 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật vật tư thiết bị) và Tập 3 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật thi công lắp đặt).

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSDT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không

làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ: Chi tiết theo Tập 4 - Hồ sơ mời thầu (Các bản vẽ)

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			